

Số: 06/2023/QĐCNTTLH

Tam Điệp, ngày 20 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA
HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Th;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con khi ly hôn của anh Nguyễn Hải N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 02 tháng 3 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: anh Nguyễn Hải N, sinh năm 1975,

Địa chỉ: tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh N.

- Người bị kiện: chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987;

Địa chỉ: tổ 21, phường N, thành phố T, tỉnh N.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 02 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 02 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Th.

- Về nuôi con chung: khi ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị Th được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Tiến D, sinh ngày 16/03/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Nguyễn Hải N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi mỗi tháng là 1.500.000 đồng, kể từ tháng 4 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Tiến D đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác:

+ Về con riêng: anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu giải quyết.

+ Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Nguyễn Hải N và chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP.Tam Điệp;
- UBND phường Nam Sơn, TP Tam Điệp;
- Lưu: VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tường